

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)

Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)

Số trẻ: 141

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:

Sáng: Lagu sườn heo – Bánh mì, khoai môn, khoai lang, hành tây, sả cây, sữa tươi, ngô gai
- Uống sữa Netsure

Trưa: Cơm trắng

- Thịt bò xào bông cải trắng, bông cải xanh, nấm đùi gà, cần tây

- Canh cải ngọt

Xế: Sữa chua

Xế chiều: Miến thịt gà, măng tây, bắp mỹ, nấm bào ngư, cải dúng, hành ngò

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Trường An	400	7,850	31,400
2	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
3	0524	Nước mắm loại II	1,800	4,950	89,100
4	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
5	0004	Gạo tẻ máy	7,500	2,560	192,000
6	0120	Hành lá (hành hoa)	300	5,360	16,080
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	150	8,820	13,230
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	6,300	9,450
9	0185	Tỏi ta	150	7,560	11,340
10	N0776	Bánh mì	3,600	10,000	360,000
11	0686	Sữa tươi Vinamilk	880	4,500	39,600
12	0031	Khoai lang	900	4,730	42,570
13	0033	Khoai môn	1,000	6,620	66,200
14	0165	Rau mùi tàu (ngô gai)	150	6,620	9,930
15	N0754	Sả cây	150	2,940	4,410
16	N0770	Thịt nạc dăm	900	18,900	170,100
17	0335	Sườn heo	1,100	26,040	286,440
18	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	500	8,190	40,950
19	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	500	7,460	37,300
20	0100	Cần tây	150	8,930	13,395
21	0635	Nấm đùi gà	400	11,030	44,120
22	0426	Tôm khô	200	87,560	175,120
23	0098	Cải xanh	1,200	4,310	51,720
24	0190	Cải ngọt	2,700	4,410	119,070

25	0038	Miến dong	2,000	5,720	114,400
26	N0896	Bắp Mỹ (hạt tươi)	600	3,680	22,080
27	0716	Cải dún (nhúng)	300	5,670	17,010
28	N0778	Nấm bào ngư	300	12,710	38,130
29	0134	Măng tây	400	20,160	80,640
30	N0772	Thịt ức gà	1,500	13,020	195,300
31	0457	Sữa bột toàn phần	4,580.95	20,500	939,095
32	0455	Sữa chua	7,050	9,440	665,520
33	0413	Mực tươi	2,800	45,150	1,264,200
Tổng cộng					5,217,000

Tổng tiền thực phẩm	5,217,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,217,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	87,061,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	87,060,997

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Trần Thị Khánh Ly

Ngô Thị Ngọc Lan